ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1995 /QĐ-UBND	*Hồng An, ngày 04 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ khoa học và công nghệ V/v công bố Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc giaTCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 28/08/2026 của Chủ tịch UBND phường Hồng An về việc Ban hành và áp dụng các tài liệu thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2026;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND phường Hồng An phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với tất cả các lĩnh vực hoạt động.

(Chi tiết theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, các Phòng chuyên môn và cán bộ công chức thuộc UBND phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở KH&CN;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----&&&----

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỒNG AN

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân phường Hồng An phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Chủ tịch UBND phường Hồng An)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Hồng An, ngày 04 tháng 11 năm 2026
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thanh

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND PHƯỜNG HỒNG AN ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 04/11/2026 của Chủ tịch UBND phường Hồng An)

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
I. QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP NỘI BỘ			
1	Quy trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	QT.TTHCC.01	
2	Quy trình trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	QT.TTHCC.02	
II. CÁC LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT			
1	Lĩnh vực Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước		
2	Lĩnh vực Quản lý công sản		
3	Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý		
4	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác		
5	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp		
6	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		
7	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương		
8	Lĩnh vực Kinh doanh khí		
9	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
10	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
11	Lĩnh vực Dân số, bà mẹ - trẻ em		
12	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội		
13	Lĩnh vực Thi đua, khen thưởng		
14	Lĩnh vực Trẻ em		
15	Lĩnh vực Gia đình		
16	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử		
17	Lĩnh vực Thể dục thể thao, văn hóa; di sản văn hóa		
18	Lĩnh vực Người có công		
19	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước; lĩnh vực hội quỹ		

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
20	Lĩnh vực Việc làm		
21	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo		
22	Lĩnh vực Công tác dân tộc		
23	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác		
24	Lĩnh vực Giáo dục mầm non		
25	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp		
26	Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên		
27	Lĩnh vực Giáo dục tiểu học		
28	Lĩnh vực Giáo dục trung học		
29	Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; kiểm định chất lượng		
30	Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ		
31	Lĩnh vực Công chức, viên chức		
32	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở		
33	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước		
34	Lĩnh vực Chứng thực		
35	Lĩnh vực Hộ tịch		
36	Lĩnh vực Nuôi con nuôi		
37	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xử lý đơn thư; thanh tra		
38	Lĩnh vực Đường bộ		
39	Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy nội địa		
40	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng		
41	Lĩnh vực Nhà ở và công sở		
42	Lĩnh vực Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc		
43	Lĩnh vực Bảo hiểm		
44	Lĩnh vực Chăn nuôi		

STT	Quy trình/Lĩnh vực	Mã hiệu	Ghi chú
45	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
46	Lĩnh vực Biển và hải đảo		
47	Lĩnh vực Kiểm lâm		
48	Lĩnh vực Đất đai; địa chất và khoáng sản		
49	Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; sự cố tràn dầu; thú y; an toàn đập và hồ chứa;		
50	Lĩnh vực Môi trường; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học		
51	Lĩnh vực Tài nguyên nước		
52	Lĩnh vực Lâm nghiệp		
53	Lĩnh vực Nông nghiệp		
54	Lĩnh vực Trồng trọt		
55	Lĩnh vực Thủy lợi		
56	Lĩnh vực Thủy sản		
57	Lĩnh vực Giảm nghèo		
58	Lĩnh vực Tài chính đất đai		